

Số: 45/2025/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 03 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 140/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Châu L, sinh năm 1955. Căn cước công dân số 064055002366; Địa chỉ: thôn A, xã Y, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1979. Căn cước công dân số 064079001960 và bà Huỳnh Thị Hồng X, sinh năm 1978. Căn cước công dân số 064178001881; Địa chỉ: thôn A, xã Y, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Châu L và ông Nguyễn Thành D, bà Huỳnh Thị Hồng X thống nhất thoả thuận hiện tại ông D và bà X còn nợ ông L số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Ông Châu L và ông Nguyễn Thành D, bà Huỳnh Thị Hồng X thống nhất **phương thức và thời gian trả nợ, cụ thể như sau:**

Đợt 1: Vào ngày 05 tháng 12 năm 2025 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đợt 2: Vào ngày 05 tháng 01 năm 2026 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đợt 3: Vào ngày 05 tháng 02 năm 2026 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đợt 4: Vào ngày 05 tháng 03 năm 2026 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đợt 5: Vào ngày 05 tháng 04 năm 2026 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đợt 6: Vào ngày 05 tháng 05 năm 2026 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đợt 7: Vào ngày 05 tháng 06 năm 2026 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đợt 8: Vào ngày 05 tháng 07 năm 2026 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đợt 9: Vào ngày 05 tháng 08 năm 2026 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đợt 10: Vào ngày 05 tháng 09 năm 2026 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đợt 11: Vào ngày 05 tháng 10 năm 2026 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đợt 12: Vào ngày 05 tháng 11 năm 2026 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đợt 13: Vào ngày 05 tháng 12 năm 2026 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đợt 14: Vào ngày 05 tháng 01 năm 2027 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Đợt 15: Vào ngày 05 tháng 02 năm 2027 ông D và bà X trả cho ông L số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Trường hợp ông D và bà X không thanh toán được khoản nợ trên hoặc thực hiện không đúng bất kỳ thời hạn trả nợ theo từng đợt như đã thỏa thuận, thì ông L được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự, thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ của các đợt như đã thỏa thuận.

Về án phí: ông Nguyễn Thành D và bà Huỳnh Thị Hồng X tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.750.000đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ông D và bà X phải liên đới nộp số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân khu vực 13-Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Ngọc Bình